TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7 - 2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2019, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1989 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Lil E, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2019 cùng các văn bản khác, nguyên đơn là bà Tạ Thị H trình bày:

Về hôn nhân, vào ngày 19/02/2007 bà (Tạ Thị H) và ông Nguyễn Lil E chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C và được chứng nhận kết hôn vào ngày 08/8/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên cũng vào năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông E không lo làm ăn, sự việc kéo dài nên

không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Lil E. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Lil E đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Tạ Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Lil E nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Lil E vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà H xác định bà và ông E chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 19/02/2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C chứng nhận kết hôn vào ngày 08/8/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, hôn nhân phù hợp với Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà H và ông E được công nhận là vợ chồng.

Xét về mâu thuẫn: Bà H xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên sau một quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông E không lo chí thú làm ăn. Bà H và ông E không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn, kéo dài và không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tạ Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Lil E. Ông Nguyễn Lil E đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét cho thấy ông Nguyễn Lil E không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông E đã trầm trọng, do đó có đủ cơ sở để chấp nhận cho bà Tạ Thị H ly hôn với ông Nguyễn Lil E.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, đồng thời không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Tạ Thị H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56 của Luật Hôn nhân

và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Tạ Thị H ly hôn với ông Nguyễn Lil E.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tạ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà H đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019139, ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H.Phú Tân;*
- *Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);*
- *Chi cục THADS H.Phú Tân;*
- *UBND xã P, huyện P, tỉnh C;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước